

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị A, sinh năm 1992
Trú tại: Thôn E- xã F - G - Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn B, sinh năm 1992
Trú tại: Thôn E- xã F - G - Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn** giữa chị Hà Thị A và anh Trịnh Văn B.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**
 - **Về hôn nhân:** Chị Hà Thị A và anh Trịnh Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị A và anh Trịnh Văn B thống nhất: Vợ chồng có hai con chung là Trịnh Thị C, sinh ngày 19/12/2014 và cháu Trịnh Văn D, sinh ngày 14/11/2016.

Các bên thỏa thuận: Chị A trực tiếp nuôi cháu C, anh B trực tiếp nuôi cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị A, anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị A và anh Trịnh Văn B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị A và anh Trịnh Văn B thống nhất:

Chị A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, Số tiền án phí chị A phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Như Thanh theo biên lai số: số AA/2015/0006866, ngày 04 tháng 6 năm 2018. Chị A được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã H;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy